

Số: 13/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 87/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp số 12/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; địa chỉ: Số 41 và số 45 đường L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Thùy L, địa chỉ: Số 16A/119 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (Văn bản ủy quyền số 68/2018/UQ-OCB-VM ngày 28 tháng 5 năm 2018).

2. Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S; nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 31 tháng 8 năm 2018, bản tự khai và trong quá trình xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và anh Cao Văn T, chị Lâm Thị S trình bày:

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tiến hành hòa giải vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; người bị kiện anh Cao Văn T, chị Lâm Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị V. Tại biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018, những người tham gia hòa giải đã thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu, cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 923.816.201 đồng (trong đó: nợ gốc là 803.100.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 7.963.165 đồng; nợ lãi quá hạn là 112.753.036 đồng) tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Hợp đồng tín dụng số 0068-VN/2016/HĐTD-CN.

Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0068-VN/2016/HĐTD-CN.

- Về phương án trả nợ: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P mỗi tháng 15.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Trường hợp anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận thì ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P để Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất 461m² và tài sản gắn liền với đất tại xóm 9, thôn Khuông Lư, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (thửa đất số 356, tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 380079 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 01 tháng 02 năm 2013 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00513) cho ông Cao Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị V.

- Về lệ phí: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và anh Cao Văn T, chị Lâm Thị S yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo nội dung trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị V đồng ý với nội dung thỏa thuận hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 417; Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S có nơi cư trú tại xóm 9, xã N, huyện T, thành phố H nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Người yêu cầu là anh Cao Văn T vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Cao Văn T.

[2] Về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án: Xét nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và anh Cao Văn T vợ là chị Lâm Thị S, ông Cao Văn Đ vợ là bà Nguyễn Thị V tại Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải và có đơn yêu

cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, phù hợp với các quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và anh Cao Văn T vợ là chị Lâm Thị S. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và anh Cao Văn T vợ là chị Lâm Thị S, ông Cao Văn Đ vợ là bà Nguyễn Thị V.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 417; Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 87/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018, cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 923.816.201 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn hai trăm linh một đồng), trong đó: nợ gốc là 803.100.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 7.963.165 đồng; nợ lãi quá hạn là 112.753.036 đồng, tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Hợp đồng tín dụng số 0068-VN/2016/HĐTD-CN.

Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0068-VN/2016/HĐTD-CN.

- Về phương án trả nợ: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P mỗi tháng 15.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Trường hợp anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp là diện tích đất 461m² và tài sản gắn liền với đất tại xóm 9, thôn K, xã N,

huyện T, thành phố Hải Phòng (thửa đất số 356, tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 380079 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 01 tháng 02 năm 2013 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00513) cho ông Cao Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị V để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Điều 2: Lệ phí: Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009367 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Cao Văn T và chị Lâm Thị S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hà

